| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TUY PHƯỚC,**<br>**TỈNH BÌNH ĐỊNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST
Ngày 10-02-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Lệ Quyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Tạ Xuân Chiến.

2. Ông Phạm Thành Nghĩa.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa***: Bà Trần Thị Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 329/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theoQuyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị Thúy S, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Ngô Chánh S, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 6 năm 2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Thúy S trình bày: Chị và anh Ngô Chánh S quen biết tìm hiểu rồi tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 24 tháng 5 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống hạnh phúc đến năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn do anh S không đưa tiền bạc và quan tâm chăm sóc con cái dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm và sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Nay xét thấy không thể tiếp tục sống chung

nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn Anh Ngô Chánh S.

Về con chung: Chị và anh S có 01 con chung là cháu Ngô An N, sinh ngày 01 tháng 7 năm 2020. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh S không có tài sản chung, không có nợ chung.

Tại phiên Toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án tiến hành thu thập đầy đủ các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Phạm Thị Thúy S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con với Anh Ngô Chánh S là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh S đang cư trú tại thôn Tân Thuận, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

[2] Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh S vẫn vắng mặt không có lý do. Chị S có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh S, chị S.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, chỉ có chị S cung cấp tài liệu chứng cứ. Hội đồng xét xử chỉ căn cứ vào những tài liệu chứng cứ này và kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án để giải quyết vụ án.

[4] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Thúy S và Anh Ngô Chánh S tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 24 tháng 5 năm 2019 tại UBND xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định nên hôn nhân giữa chị S, anh S là hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy: Tuy là vợ chồng nhưng chị S, anh S không quan tâm đến cuộc sống của nhau, sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Chị S yêu cầu ly hôn. Anh S không đưa ra ý kiến gì để đoàn tụ. Điều đó có thể chứng minh tình trạng hôn nhân giữa chị S, anh S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 của

Luật hôn nhân và gia đình, cho chị S được ly hôn anh S.

[5] Về quan hệ con chung: Chị S và anh S có 01 con chung là cháu Ngô An N, sinh ngày 01 tháng 7 năm 2020. Hiện cháu N đang sống với chị S. Chị S yêu cầu được nuôi con. Xét thấy thời gian sống ly thân, chị S vẫn đảm bảo các điều kiện để cháu N được phát triển bình thường. Do đó, áp dụng khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình giao cháu N cho chị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị S không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ: Chị S, anh S không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Phạm Thị Thúy S phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, các Điều 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

**1.** Cho chị Phạm Thị Thúy S được ly hôn Anh Ngô Chánh S.

**2.** Giao con chung là cháu Ngô An N, sinh ngày 01 tháng 7 năm 2020 cho chị Phạm Thị Thúy S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện nay cháu N đang sống cùng với chị S.

Chị S không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

**3.**Chị Phạm Thị Thúy S phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà chị S đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006444 ngày 24 tháng 10 năm 2022 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phước.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- VKSND huyện Tuy Phước;
- CC THADS huyện Tuy Phước;
- UBND xã P (Số 67/2019);
- Lưu hồ sơ vụán.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Lệ Quyên**